

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 84/2018/HS-ST
Ngày 12 - 11 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vy Thị Lan.

Ông Hoàng Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 82/2018/TLST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2018/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Lương Tuấn A, sinh ngày 29/8/1996 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lương Văn G; con bà: Bùi Thị Y; vợ: Lục Thị T; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy trước khi bị bắt nên xác định là người có nhân thân không tốt; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 12/7/2018; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Võ Thị Kim I, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn H, thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Chị Lục Thị T, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn T, thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Hoàng Minh Q; anh Lương Văn N (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại khu B, thị trấn M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Chi Lăng dừng xe mô tô biển kiểm soát 12X1-098.97 do Hoàng Minh Q đang điều khiển chở Lương Tuấn A, kiểm tra phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay phải của Lương Tuấn A có 01 túi nilon trong suốt, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng; 01 điện thoại di động Samsung TAB A6 của Lương Tuấn A; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12X1-098.97. Cùng ngày Công an huyện Chi Lăng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Tuấn A nhưng không thu giữ gì thêm.

Tại Kết luận giám định số 276/KL-PC54 ngày 14/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy Methamphetamin, có khối lượng 0,604 gam.

Tại Cơ quan điều tra Lương Tuấn A khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 12 tháng 7 năm 2018 A gọi điện thoại cho Lương Văn N (tên gọi khác: N lợn) hỏi mua 200.000đ ma túy đá với mục đích để sử dụng, N đồng ý và bảo A lên nhà N. Lương Tuấn A gọi điện thoại cho Hoàng Minh Q để nhờ đưa đi nhưng không nói cho Q biết là đi mua ma túy. Hoàng Minh Q trở Lương Tuấn A bằng xe mô tô biển kiểm soát 12X1-098.97 đến gần khách sạn Z thuộc khu B, thị trấn M, huyện Chi Lăng A bảo Q dừng xe lại, rồi lấy điện thoại gọi cho N nhưng N không nghe nên A đi bộ một mình vào nhà N, khi đến gần nhà N thì có một thanh niên (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đi từ nhà N ra đưa cho A 01 túi nilon chứa ma túy đá và bảo của N đưa cho A, A nhận túi nilon chứa ma túy đá rồi đưa cho người thanh niên số tiền 200.000đ và đi bộ quay lại chỗ Q đang đứng chờ, bảo Q điều khiển xe chở về nhà theo tỉnh lộ 234 (quốc lộ 1A cũ). Khoảng 13 giờ khi Q đang điều khiển xe chở A đến khu B, thị trấn M, huyện C thì bị Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chi Lăng đã xác định được bà Võ Thị Kim I là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12X1-098.97 nên đã trả lại cho bà I.

Cáo trạng số 85/CT-VKSCL ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Lương Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo khẳng định bị cáo là người sử dụng ma túy trái phép nên một mình thực hiện hành vi phạm tội, không có người giúp sức. Chị Lục Thị T khai: Chị cho bị cáo mượn chiếc điện thoại Sam Sung để liên lạc, không biết bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên chị yêu cầu xin lại chiếc điện thoại.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động

cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đồng thời đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lưu Tuấn A từ 20 tháng đến 24 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho chị Lục Thị T 01 điện thoại Sam sung.

Phản tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lương Tuấn A đã khai rõ toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan Điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, cụ thể: Khoảng 12 giờ ngày 12 tháng 7 năm 2018 Lương Tuấn A nhờ Hoàng Minh Q dùng xe mô tô biển kiểm soát 12X1-098.97 đưa lên thị trấn M, huyện C. Tại khu B, thị trấn M, Lưu Tuấn A đã mua 200.000đ ma túy với một người đàn ông không quen biết, mục đích mang về để sử dụng. Khoảng 13 giờ ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại khu B, thị trấn M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, khi Q đang đèo A trên xe mô tô biển kiểm soát 12X1-098.97 thì bị Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang, thu giữ được trong lòng bàn tay phải của A 0,604 gam chất ma túy Methamphetamine. Như vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lương Tuấn A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy đối với con

người và những ảnh hưởng tiêu cực của ma túy đối với mọi mặt của đời sống xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nghiêm trọng, do đó cần xét xử nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt. Về nhân thân: Bị cáo là người sử dụng ma túy trái phép nên xác định là người có nhân thân không tốt. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để được cải tạo, giáo dục trở thành người có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có hành vi tương tự. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì không có tài sản riêng, không có điều kiện để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với Hoàng Minh Q ngày 12/7/2018 dùng xe mô tô biển kiểm soát 12X1 - 098.97 chở Lương Tuấn A đi từ thị trấn L lên thị trấn M, nhưng Q không biết mục đích của A là đi mua ma túy, nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[7] Đối với Lương Văn N, Cơ quan điều tra đã lấy lời khai, tiến hành đối chất nhưng N không nhận được bán ma túy cho A, ngoài lời khai của A không có chứng cứ khác chứng minh việc N bán ma túy cho A, nên không có cơ sở để xử lý.

[8] Đối với người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) là người được trực tiếp bán ma túy cho A. Do không có thông tin cụ thể nên không thể điều tra, xác minh.

[9] Về vật chứng: Cơ quan Điều tra đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 12X1 - 098.97 cho chủ sở hữu là có căn cứ. Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy; đối với chiếc điện thoại di động Sam Sung, chủ sở hữu là chị Lục Thị T cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần trả lại cho chị T.

[8] Cáo trạng số 85/CT-VKSCL ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lương Tuấn A theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị đối về tội danh, về mức hình phạt đối với bị cáo, về xử lý vật chứng của vụ án là hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Lương Tuấn A phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Tuấn A 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam, ngày 12 tháng 7 năm 2018.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì thư được niêm phong dán kín bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định.

Trả lại cho chị Lục Thị T 01 điện thoại Sam sung TAB A6, IMEI 352948/09/060844/03 màu trắng, màn hình cảm ứng nứt vỡ nhiều chỗ.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 10 năm 2018, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng).

Án phí: Bị cáo Lương Tuấn A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQCSĐT Công an huyện Chi Lăng;
- CQTHAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trương Thị Hương Giang